

Số: 1107/2024/CV-DAH

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 07 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHÁCH SẠN ĐÔNG Á

- Mã chứng khoán: DAH

- Địa chỉ: Phòng C301, tòa nhà Trung tâm Thương mại Đông Á, Số 668 đường Phan Đình Phùng, tổ 07, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

- Điện thoại liên hệ: 02083 651 967

Fax: 02083 758 468

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á công bố thông tin về việc ký Hợp đồng soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024. Hợp đồng số: 0724090/MOOREAISHN-TC, ngày 11 tháng 7 năm 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 11/07/2024 tại đường dẫn: <https://mayplazahotel.com/category/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI UQCBT



PHẠM NGỌC HOÀNG ANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG SOÁT XÉT VÀ KIỂM TOÁN

(Hợp đồng số: 0724090/MOOREAISHN-TC)

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Thực hiện Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- Căn cứ vào yêu cầu của **Công ty cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á** và khả năng của **Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC**.

Hôm nay, ngày 11 tháng 7 năm 2024, chúng tôi gồm:

Cơ quan yêu cầu:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHÁCH SẠN ĐÔNG Á

(Dưới đây gọi tắt là Bên A)

- Người đại diện : Bà Trần Nữ Ngọc Anh
- Chức vụ : Chủ tịch HĐQT
- Trụ sở tại : Phòng C301, Tầng 3, tòa nhà Trung tâm Thương mại Đông Á, số 688, đường Phan Đình Phùng, tổ 7, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại số : 02803 651 967
- Mã số thuế : 4600349907

Cơ quan thực hiện:

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC

(Dưới đây gọi tắt là Bên B)

- Người đại diện : Ông Phạm Xuân Sơn
- Chức vụ : Giám đốc
- Trụ sở tại : Tầng 6, Số 36, ngõ Hòa Bình 4, phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Điện thoại : (024) 3782 0045/46
- Mã số thuế : 0300513041-002
- Tài khoản VND số : 0011000384246

Tại Sở giao dịch - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Sau khi bàn bạc, thương lượng hai bên thống nhất ký hợp đồng kiểm toán gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A dịch vụ soát xét thông tin tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2024 và kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, bao gồm:

- Dịch vụ soát xét báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 của Bên A
- Dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Báo cáo tài chính được soát xét và kiểm toán bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán, năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty mẹ, Công ty con và Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận và ý kiến kiểm toán về các báo cáo tài chính của bên A

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1 Trách nhiệm của Bên A:

- Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:
 - (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
 - (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
 - (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bối nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.
- Ban Giám đốc của Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban giám đốc”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.
- Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A.
- Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho Bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

2.2 Trách nhiệm của Bên B:

- Trách nhiệm của bên B đối với dịch vụ soát xét:
 - Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.
 - Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.
 - Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.
- Trách nhiệm của bên B đối với dịch vụ kiểm toán:
 - Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của Báo cáo tài chính.
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch soát xét và kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét và kiểm toán.
- Bên B thực hiện công việc soát xét và kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện soát xét và kiểm toán. Theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra kết luận của kiểm toán viên trên Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ và ý kiến của kiểm toán viên trên Báo cáo kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính của bên A.
- Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc soát xét và kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

- Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO SOÁT XÉT VÀ KIỂM TOÁN

Sau khi hoàn thành cuộc soát xét và kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- Năm (05) bản Tiếng Việt và bốn (04) bản Tiếng Anh của Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ riêng và hợp nhất cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á, trong đó bên A lưu bốn (04) bản Tiếng Việt và ba (03) bản Tiếng Anh, bên B lưu một (01) bản Tiếng Việt và một (01) bản Tiếng Anh;
- Năm (05) bản Tiếng Việt và bốn (04) bản Tiếng Anh của Báo cáo kiểm toán riêng và hợp nhất cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, trong đó bên A lưu bốn (04) bản Tiếng Việt và ba (03) bản Tiếng Anh, bên B lưu một (01) bản Tiếng Việt và một (01) bản Tiếng Anh;
- Năm (05) bản Tiếng Việt và hai (02) bản Tiếng Anh của Báo cáo Báo cáo kiểm toán cho Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Vân Phong cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, trong đó bên A lưu bốn (04) bản Tiếng Việt và một (01) bản Tiếng Anh, bên B lưu một (01) bản Tiếng Việt và một (01) bản Tiếng Anh;
- Năm (05) bản Tiếng Việt và hai (02) bản Tiếng Anh của Báo cáo kiểm toán cho Văn phòng Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, trong đó bên A lưu bốn (04) bản Tiếng Việt và một (01) bản Tiếng Anh, bên B lưu một (01) bản Tiếng Việt và một (01) bản Tiếng Anh;
- Thư quản lý năm 2024 (nếu có) kèm theo đề cập tới các mặt hạn chế cần khắc phục và các ý kiến đề xuất nhằm cải tiến hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ;

Báo cáo soát xét sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định có liên quan.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này theo yêu cầu của Bên A.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Tổng giá phí dịch vụ đã nêu tại Điều 1 là **200.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng chẵn./.). Trong đó phí dịch vụ cụ thể từng đơn vị như sau:
 - Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ và kiểm toán cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024: 150.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn./.)

- Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ và kiểm toán cho Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Vân Phong cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024: 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn./.)

Giá phí chưa bao gồm thuế GTGT.

- Phí kiểm toán được thanh toán bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên B.
- Bên A sẽ ứng trước cho Bên B 50% phí dịch vụ ngay sau khi ký kết hợp đồng và thanh toán 50% số phí kiểm toán còn lại khi Bên B phát hành báo cáo kiểm toán.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và trao đổi tìm biện pháp giải quyết thích hợp. Mọi thông tin phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản theo địa chỉ đã ghi trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết theo quy định của luật pháp Việt Nam.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng này có giá trị thực hiện cho đến khi thanh lý hợp đồng hay hai bên cùng nhất trí huỷ bỏ hợp đồng.
- Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản tiếng Việt mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.



TRẦN NỮ NGỌC ANH



PHẠM XUÂN SON

C.T.I.N.H.H
MỞ